

Bản án số: 913/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 10 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga.

2. Bà Phan Thị Dòn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Phòng xử án Hôn nhân gia đình và người chưa thành niên thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 565/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim H, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: C2/25LJ đường X, ấp B, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Minh V, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Số 41 đường X, Khu dân cư B, ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại các phiên hòa giải nguyên đơn bà Mai Thị Kim H trình bày: Bà và ông Trần Minh V chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức đám cưới, do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28/02/1997. Hai bên chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau, ông V không quan tâm chăm sóc vợ con. Bà H và ông V ly thân nhau khoảng 03 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh V.

Về con chung: Bà H khai bà và ông V có 02 (hai) con chung tên là Trần Đại L (giới tính nam) sinh ngày 18/01/1998 (đã trưởng thành) và Trần Mai Bảo C (giới tính nữ) sinh ngày 15/8/2013 hiện đang sống chung với Bà H. Sau khi ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Minh V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Mai Thị Kim H nộp đơn xin ly hôn với ông Trần Minh V tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Minh V hiện đang cư trú tại địa chỉ Số 41 đường X, Khu dân cư B, ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập ông Trần Minh V đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông V vẫn vắng mặt; Bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V, Bà H theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông V đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu xin ly hôn, lời trình bày của Bà H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/97, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/1997 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Kim H và ông

Trần Minh V là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông V để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của Bà H hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo lời trình bày của Bà H thì quan hệ vợ chồng của Bà H và ông V đã phát sinh mâu thuẫn từ rất lâu, nguyên nhân không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông V không chăm sóc vợ con. Do vợ chồng không còn tiếng nói chung nên Bà H và ông V đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà H và ông V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác nhận: “Trong thời gian chung sống giữa ông Trần Minh V và bà Mai Thị Kim H có mâu thuẫn với nhau hiện tại bà Mai Thị Kim H và ông V không còn sống chung tại địa chỉ C2/25LJ Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2021 đến nay, hiện ông V sống tại địa chỉ Số 41 đường X, Khu dân cư B, ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữa ông Trần Minh V và bà Mai Thị Kim H có 02 người con chung (01 trai, 01 gái), con gái đang sống cùng Bà H, con trai đã lớn đi làm”.

Tại kết quả xác minh nơi cư trú ngày 04/8/2023 của Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh xác nhận ông V đang thực tế sinh sống tại địa chỉ Số 41 đường X, Khu dân cư B, ấp N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặt khác, do ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham dự phiên hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện ông V không có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà H đối với ông V.

[4] Về con chung: Bà Mai Thị Kim H xác nhận bà và ông V chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên là Trần Đại L (giới tính nam) sinh ngày 18/01/1998 hiện nay đã trưởng thành và Trần Mai Bảo C (giới tính nữ) sinh ngày 15/8/2013 hiện đang sống chung với Bà H. Sau khi ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con chung.

Xét, Bà H và ông V không có tranh chấp về quyền nuôi con, Bà H xác nhận hiện con chung là trẻ Bảo Châu đang sống chung với bà cũng như căn cứ vào Công văn trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/8/2023 thì hiện nay con chung đang sống với Bà H. Đồng thời, đồng thời Tòa án có ghi nhận ý kiến của trẻ Trần Mai Bảo C (giới tính nữ) sinh ngày 15/8/2013 nếu ba mẹ không còn chung sống với nhau nữa thì trẻ Trần Mai Bảo C muốn sống với mẹ.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly

hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Do đó, Hội đồng xét xử giao trẻ Trần Mai Bảo C (giới tính nữ) sinh ngày 15/8/2013 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông V đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Mặt khác, Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng cho con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của Bà H, nếu sau này các đương sự có tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Do Bà H khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết còn ông V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Do Bà H xác nhận không có, còn ông V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà Mai Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm a, điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim H đối với ông Trần Minh V.

Bà Mai Thị Kim H được ly hôn với ông Trần Minh V. Giấy chứng nhận kết hôn số 22/97, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/1997 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Mai Bảo C (giới tính nữ) sinh ngày 15/8/2013 cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với ông V cho đến khi Bà H có yêu cầu.

Ông Trần Minh V có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho ông V, Bà H bằng một vụ án khác nếu ông bà có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Mai Thị Kim H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0019997 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM (1);
- VKSND H.BC (2);
- Chi cục THADS.HBC (1);
- Các đương sự (4);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ (3).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn